

PHƯƠNG ÁN

**Tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản, tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

*(Kèm theo Quyết định số: 1169/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

Căn cứ các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính trị sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

UBND tỉnh Lai Châu ban hành Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Căn cứ chính trị

- Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (mục XIV) đã chỉ rõ: “Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới” và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tại mục 12.5.11 Phụ lục III: “Đảng ủy Chính phủ chủ trì sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới” thời gian thực hiện Quý II năm 2026;

- Kết luận số 163-KL/TW, ngày 06/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trong đó yêu cầu “nghiên cứu lộ trình kéo dài việc sử dụng người không chuyên trách phù hợp với thời điểm sắp xếp lại thôn, tổ dân phố (trước ngày 31/5/2026)”;

- Kết luận số 186-KL/TW, ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp đã giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ “khẩn trương

ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách các địa phương tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn”;

- Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới: “*Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới*”;

- Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15);

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 24/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

II. THỰC TRẠNG THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ

1. Thực trạng quy mô thôn, bản, tổ dân phố

Quy mô thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh còn phân tán, thiếu đồng đều; số đơn vị có quy mô nhỏ còn nhiều, tập trung ở các xã vùng xa, xã biên giới dẫn đến tăng đầu mối tổ chức, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Một số địa bàn chưa bảo đảm

tính hợp lý giữa quy mô dân cư với điều kiện quản lý, tổ chức hoạt động cộng đồng và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Tính đến thời điểm 30/4/2026, trên địa bàn tỉnh có 956 thôn, bản, tổ dân phố (trong đó có 859 thôn, bản; 97 tổ dân phố). Số lượng thôn, bản dưới 150 hộ gia đình là 685, chiếm 79,74%, từ 150 hộ gia đình trở lên là 174, chiếm 20,26%; số tổ dân phố dưới 300 hộ gia đình là 87, chiếm 89,69%, từ 300 hộ gia đình trở lên là 10, chiếm 10,31% (*Có biểu phụ lục 1 kèm theo*).

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ: “*Ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc: thôn phải có từ 150 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 300 hộ gia đình trở lên*”. Đối chiếu với quy định, trên địa bàn tỉnh có 184 thôn, bản, tổ dân phố (gồm 174 thôn, bản, 10 tổ dân phố), chiếm 19,25% đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định; 772/956 thôn, bản, tổ dân phố (gồm 685 thôn, bản, 87 tổ dân phố), chiếm 80,75% chưa đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Qua rà soát thực tế cho thấy, các bản chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định về quy mô số hộ gia đình, dân số và điều kiện tổ chức quản lý cộng đồng dân cư tập trung chủ yếu tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới và các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Các bản này có quy mô dân số nhỏ, số hộ ít, dân cư sinh sống phân tán, khoảng cách địa lý xa, điều kiện giao thông đi lại khó khăn. Nhiều bản được hình thành từ lâu theo tập quán cư trú truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với yếu tố dòng họ, văn hóa, phong tục và điều kiện sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân. Do đó, mặc dù chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô theo quy định nhưng vẫn có vai trò quan trọng trong ổn định dân cư, giữ gìn bản sắc văn hóa và bảo đảm quốc phòng, an ninh ở cơ sở.

Tại một số địa bàn biên giới, nhiều bản có số hộ ít nhưng nằm ở vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh; việc duy trì tổ chức bản độc lập góp phần phục vụ công tác quản lý địa bàn, giữ gìn chủ quyền biên giới quốc gia, bảo đảm an ninh trật tự và phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư. Vì vậy, việc xem xét sắp xếp đối với các địa bàn này cần được đánh giá kỹ lưỡng, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Thực trạng các cụm dân cư chưa được công nhận là thôn, bản, tổ dân phố

Do tập quán di cư tự do của đồng bào dân tộc thiểu số, ven dân các vùng sạt lở, hiện nay trên địa bàn một số xã, nhất là các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa đã hình thành các cụm dân cư độc lập, cách xa các bản khác trên địa bàn các xã. Theo rà soát, trên địa bàn toàn tỉnh có 07 cụm dân cư chưa được công nhận là thôn, bản (*Trong đó: Xã Bum Tở có 01 cụm Suối Voi; xã*

Tà Tổng có 03 cụm: Sinh Sĩ, Xé Ma, Phứ Ma; xã Mù Cả có 03 cụm Lù Khò, Cu Ma Thấp, Cu Ma Cao).

III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Quan điểm

Việc sắp xếp, kiện toàn thôn, bản, tổ dân phố phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy Đảng các cấp; bảo đảm thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Quá trình triển khai phải bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời giữ vững vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng ở cơ sở.

Cấp ủy, chính quyền các cấp phải xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cần được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có lộ trình phù hợp; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện.

Việc sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố phải được thực hiện đồng bộ với việc kiện toàn Chi bộ, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư; bảo đảm tinh gọn đầu mối, giảm chồng chéo, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Quá trình sắp xếp phải gắn với rà soát, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ người hoạt động không chuyên trách; nâng cao chất lượng đội ngũ người tham gia hoạt động ở khu dân cư; đẩy mạnh thực hiện mô hình Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, bản, tổ dân phố hoặc Trưởng Ban công tác mặt trận phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

Bảo đảm mục tiêu tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Không thực hiện sắp xếp cơ học, chạy theo số lượng hoặc chỉ tiêu giảm đầu mối; bảo đảm sau sắp xếp các thôn, bản, tổ dân phố hoạt động ổn định, thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và phục vụ Nhân dân. Xem xét đầy đủ các yếu tố lịch sử hình thành cộng đồng dân cư, truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán, quan hệ dòng họ và sự gắn kết cộng đồng của Nhân dân trên từng địa bàn.

Bảo đảm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch và đúng quy định. Phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng dòng họ, chức sắc tôn giáo, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân; tiếp tục củng cố vai trò tự quản của cộng đồng dân cư trong giữ gìn an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Mục tiêu

Rà soát, sắp xếp, kiện toàn thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, phù hợp với điều kiện thực tiễn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; bảo đảm đồng bộ với việc sắp xếp, kiện toàn Chi bộ, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư.

Việc sắp xếp phải góp phần giảm đầu mỗi tổ chức, tinh giản số lượng người hoạt động không chuyên trách, sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước; đồng thời giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phù hợp với đặc điểm miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh.

Phân đầu sắp xếp toàn tỉnh giảm trên 30% số lượng thôn, bản, tổ dân phố.

3. Nguyên tắc sắp xếp

Việc sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố phải bảo đảm phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là tại địa bàn miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

Trong quá trình triển khai thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Việc xác định tên gọi thôn, bản, tổ dân phố sau sắp xếp phải bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, giữ gìn giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Ưu tiên sử dụng tên gọi đã quen thuộc, có ý nghĩa lịch sử, văn hóa, gắn với đặc điểm địa lý, phong tục, tập quán và bản sắc của cộng đồng dân cư. Quá trình đặt tên thôn, bản, tổ dân phố được thực hiện trong quá trình thực hiện Đề án sắp xếp, phải được thực hiện công khai, dân chủ, lấy ý kiến Nhân dân theo quy định.

Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm ổn định tư tưởng và

quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức.

Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng, hiệu quả phục vụ nhân dân.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn, tổ dân phố theo đúng quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Việc sắp xếp, kiện toàn thôn, bản, tổ dân phố phải được thực hiện đồng bộ với việc sắp xếp, củng cố tổ chức Chi bộ, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư; bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở. Sau sắp xếp, tổ chức Đảng, Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể phải được kiện toàn kịp thời, phù hợp với mô hình tổ chức mới; bảo đảm duy trì vai trò hạt nhân lãnh đạo của chi bộ, vai trò tập hợp, vận động Nhân dân của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở khu dân cư.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ

1. Phương án sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố

Tổng số thôn, bản, tổ dân phố hiện có trên địa bàn tỉnh là 956 (gồm 859 thôn, bản; 97 tổ dân phố). Trên cơ sở quy định của Chính phủ về tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình của thôn, bản, tổ dân phố (*thôn, bản từ 150 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố trên 300 hộ gia đình trở lên*), nguyên tắc sắp xếp và thực trạng thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, phương án sắp xếp các thôn, bản, tổ dân phố được thực hiện như sau:

1.1. Thôn, bản, tổ dân phố đủ tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình đề nghị giữ nguyên không thực hiện sắp xếp là 111 (gồm 106 thôn, bản, 05 tổ dân phố).

Lý do: Các thôn, bản, tổ dân phố đã đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định, bảo đảm tính ổn định của cộng đồng dân cư; có sự gắn kết về lịch sử hình thành, văn hóa, phong tục, tập quán và điều kiện sinh hoạt. Việc giữ nguyên nhằm hạn chế phát sinh xáo trộn trong đời sống Nhân dân, bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Đồng thời, nhiều thôn, bản có địa bàn rộng, dân số đông, không có điều kiện thuận lợi để sáp nhập với các thôn, bản liền kề do khoảng cách địa lý, điều kiện địa hình hoặc các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa và phong tục, tập quán.

Trong số 111 thôn, bản đủ tiêu chuẩn đề nghị giữ nguyên, có bản Phi Én thuộc xã Tủa Sín Chải hiện đang xâm cư trên địa giới hành chính của xã Lê Lợi. Bản có vị trí biệt lập, cách khu dân cư gần nhất khoảng 04 km.

Giao Đảng ủy hai xã chỉ đạo UBND hai xã phối hợp rà soát, thống nhất phương án xử lý; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân bản Phi Én. Trường hợp được Nhân dân đồng thuận và các địa phương thống nhất, thực hiện việc chuyển giao bản về đơn vị hành chính phù hợp để thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và đời sống của người dân.

1.2. Thôn, bản, tổ dân phố đủ tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình vẫn đề nghị sắp xếp là 73 (gồm 68 thôn, bản, 05 tổ dân phố)

Lý do: Các thôn, bản, tổ dân phố này có vị trí địa lý liền kề với các khu dân cư khác, thuận lợi về giao thông, địa hình và điều kiện quản lý; có sự tương đồng về văn hóa, phong tục, tập quán, thành phần dân tộc và điều kiện sinh hoạt. Việc sắp xếp nhằm hình thành các thôn, bản, tổ dân phố có quy mô hợp lý hơn, góp phần tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, kiện toàn hệ thống chính trị ở cơ sở và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động cộng đồng.

1.3. Thôn, bản, tổ dân phố không đủ tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình đề nghị sắp xếp là 554 (gồm: 481 thôn, bản, 73 tổ dân phố).

Lý do: Các thôn, bản, tổ dân phố có điều kiện thuận lợi về khoảng cách địa lý, giao thông kết nối, địa hình và có sự tương đồng về dân cư, văn hóa, phong tục, tập quán. Việc sắp xếp, sáp nhập bảo đảm hình thành các thôn, bản, tổ dân phố mới đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định, góp phần giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Trong số 554 thôn, bản, tổ dân phố thực hiện sắp xếp, có 04 bản xâm cư (Trong đó: Xã Lê Lợi có 02 bản Ma Sang, Nậm Sập xâm cư trên địa giới xã Nậm Hàng; xã Hồng Thu có 02 bản Xà Chải, Xà Chải 1 xâm cư trên địa giới xã Sìn Hồ). Sau khi thực hiện phương án sắp xếp bản Ma Sang với bản Nậm Sập, bản Xà Chải với bản Xà Chải 1 để thành lập bản mới, giao Đảng ủy các xã chỉ đạo UBND cùng cấp tổ chức làm việc để thống nhất phương án xử lý, lấy ý kiến Nhân dân. Trường hợp đạt được sự đồng thuận, thống nhất thì thực hiện việc chuyển giao bản về đơn vị hành chính phù hợp.

Sau khi sắp xếp 554 thôn, bản, tổ dân phố, có 54 thôn, bản, tổ dân phố sau khi sắp xếp vẫn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định. Tuy nhiên, đây là các trường hợp đã được nghiên cứu, rà soát để thực hiện phương án sắp xếp ở mức tối đa; sau sắp xếp, các thôn, bản vẫn có vị trí biệt lập, khoảng cách xa với các khu dân cư liền kề, giao thông đi lại khó khăn, địa hình chia cắt hoặc có những yếu tố đặc thù về dân tộc, phong tục, tập quán, điều kiện

sinh hoạt cộng đồng. Vì vậy, không có điều kiện để tiếp tục thực hiện sắp xếp, sáp nhập với các thôn, bản khác mà vẫn bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và sự ổn định đời sống của Nhân dân.

1.4. Thôn, bản, tổ dân phố không đủ tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình đề nghị giữ nguyên là 218 (gồm 204 thôn, bản, 14 tổ dân phố)

Lý do: Các thôn, bản, tổ dân phố có vị trí biệt lập, khoảng cách xa với các khu dân cư lân cận, giao thông đi lại khó khăn hoặc bị chia cắt bởi địa hình đồi núi, sông, suối; việc sáp nhập không bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức các hoạt động cộng đồng. Bên cạnh đó, một số thôn, bản có đặc thù riêng về thành phần dân tộc, phong tục, tập quán, tín ngưỡng và đời sống văn hóa; việc sáp nhập có thể ảnh hưởng đến sự gắn kết cộng đồng, việc bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống của từng dân tộc, từng khu dân cư.

Trong số 218 thôn, bản, tổ dân phố không đủ tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình đề nghị giữ nguyên có 09 bản xâm cư (*Trong đó: Xã Tủa Sín Chải có 01 bản Tỉa Khí xâm cư trên địa giới xã Lê Lợi; xã Nậm Hàng có 02 bản Nậm Lay, Lồng Ngài xâm cư trên địa giới xã Hua Bum; xã Tà Tổng có 02 bản Pà Khà, U Na xâm cư trên địa giới xã Bum Tở; xã Pa Tần có 01 bản Nậm Vản xâm cư trên địa giới xã Hua Bum; xã Sìn Hồ có 02 bản Lồ Tô Phìn, Săng Tăng Ngai xâm cư trên địa giới xã Hồng Thu*). Giao Đảng ủy các xã chỉ đạo UBND các xã phối hợp rà soát, thống nhất phương án giải quyết, lấy ý kiến Nhân dân và thực hiện quy trình chuyển giao bản khi đạt được sự đồng thuận, thống nhất.

(Theo các phụ lục 2, 3 đính kèm)

1.5. Thành lập 04 bản mới trên cơ sở 07 cụm dân cư chưa được công nhận là thôn, bản, tổ dân phố

Trên địa bàn tỉnh hiện nay còn có 07 cụm dân cư được hình thành từ các dự án sắp xếp, bố trí dân di cư tự do hoặc tái định cư các dự án thủy điện, vùng có nguy cơ sạt lở hiện chưa được công nhận là thôn, bản, tổ dân phố (*Trong đó: xã Bum Tở 01, xã Tà Tổng 03, xã Mù Cả 03*). Các cụm dân cư này đều chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định, tuy nhiên có vị trí biệt lập, khoảng cách xa khu dân cư hiện có, giao thông đi lại khó khăn, thường xuyên bị chia cắt vào mùa mưa lũ nên không có điều kiện để sáp nhập vào các thôn, bản lân cận, cần thiết phải thành lập bản mới để bảo đảm ổn định đời sống của Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, tổ chức các hoạt động của hệ thống chính trị, triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý dân cư, giữ gìn an ninh trật tự, quốc phòng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Phương án thành lập mới 04 bản từ 07 cụm dân cư, cụ thể như sau:

- **Xã Bum Tở:** Cụm dân cư Suối Voi (có 46 hộ gia đình) được hình thành do thực hiện di dân tái định cư thủy điện Lai Châu đối với bản Sỉ Thâu Chải của xã Can Hồ (cũ) đến nay chưa được công nhận là bản. Mặc dù chưa đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình nhưng cụm dân cư có vị trí biệt lập, cách các bản khác khoảng 06 km đường thủy và 05 km đường mòn, thường xuyên bị cô lập vào mùa mưa lũ nên không thể thực hiện ghép vào bản hiện có. Do đó, việc thành lập bản mới dự kiến là tên Suối Voi thuộc xã Bum Tở trên cơ sở toàn bộ cụm dân cư Suối Voi với **46 hộ** gia đình để bảo đảm ổn định đời sống của Nhân dân, đáp ứng yêu cầu quản lý dân cư, giữ gìn an ninh trật tự, quốc phòng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội là phù hợp.

- **Xã Tà Tổng:** Thực hiện Dự án sắp xếp, bố trí dân cư hai xã Mù Cả, Tà Tổng giai đoạn 2011-2015; huyện Mường Tè (cũ) đã tổ chức vận động các hộ dân tại các điểm xảy ra di cư tự do và các vùng có nguy cơ xảy ra sạt lở đến định cư tại khu vực Sính Sỉ thuộc khu vực đất rừng của bản Giàng Ly Cha; Xé Ma, Phứ Ma thuộc khu vực đất rừng của bản Nậm Dính, hình thành 03 cụm dân cư độc lập (*Xé Ma, Phứ Ma, Sính Sỉ*) đến nay chưa được công nhận là bản. Trên cơ sở rà soát, thành lập 02 bản mới, cụ thể:

+ Thành lập bản mới dự kiến là tên Xé Ma trên cơ sở sáp nhập hai cụm dân cư Xé Ma và Phứ Ma với tổng số **68 hộ** gia đình. Sau khi sáp nhập vẫn chưa đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình, tuy nhiên khu vực dân cư có vị trí biệt lập, cách bản Nậm Dính từ 09 - 12 km, giao thông khó khăn, thường xuyên bị chia cắt vào mùa mưa nên không có điều kiện sáp nhập vào bản các bản lân cận.

+ Thành lập bản mới dự kiến là tên Sính Sỉ trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ cụm dân cư Sính Sỉ với **55 hộ** gia đình. Mặc dù chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định, tuy nhiên cụm dân cư được hình thành từ quá trình sắp xếp, bố trí dân cư, có vị trí biệt lập, cách xa các bản hiện có (*cách bản gần nhất là bản Giàng Ly Cha với 16,7km*), giao thông đi lại khó khăn, địa hình chia cắt, thường bị ảnh hưởng trong mùa mưa lũ. Do không có điều kiện sáp nhập với các bản lân cận nên việc thành lập bản mới là cần thiết nhằm bảo đảm công tác quản lý nhà nước, tổ chức các hoạt động cộng đồng và phục vụ nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân.

- **Xã Mù Cả:** Thực hiện Dự án sắp xếp, bố trí dân cư hai xã Mù Cả, Tà Tổng giai đoạn 2011-2015; huyện Mường Tè (cũ) đã tổ chức vận động các hộ dân người dân tộc Mông tại các điểm xảy ra di cư tự do và các vùng có nguy cơ xảy ra sạt lở đến định cư tại khu vực khu vực Lù Khò, Cu Ma là đất rừng thuộc bản Phìn Khò của xã Mù Cả (bản Phìn Khò có 100% dân tộc Hà Nhì) hình thành 03 cụm dân cư (*Lù Khò, Cu Ma Thấp, Cu Ma Cao*) đến nay chưa được công nhận là bản. Do đó, thành lập bản mới dự kiến là tên Cu Ma thuộc xã Mù Cả trên cơ sở sáp nhập ba cụm dân cư Lù Khò, Cu Ma Thấp và Cu Ma Cao với tổng số **81 hộ** gia đình. Sau khi sáp nhập để thành lập bản mới vẫn chưa đạt tiêu

chuẩn quy mô số hộ gia đình nhưng các cụm dân cư có vị trí biệt lập, cách bản Phìn Khò từ 08 - 14 km, giao thông đi lại khó khăn; đồng thời, có đặc điểm dân cư khác biệt với bản Phìn Khò nên không phù hợp để sáp nhập vào bản hiện có.

(Theo phụ lục 4 đính kèm)

Như vậy, sau khi sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố và thành lập mới bản từ các cụm dân cư, **tỉnh Lai Châu có 616 thôn, bản, tổ dân phố, giảm 340 thôn, bản, tổ dân phố (tương ứng giảm 35,56%).**

Trong tổng số 616 đơn vị sau sắp xếp:

- Có 343 thôn, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định, chiếm 55,68% (khi chưa tổ chức sắp xếp có khoảng 19,25%).

- Có 55 thôn, bản đã thực hiện sắp xếp ở mức tối đa nhưng vẫn chưa đạt tiêu chuẩn do điều kiện đặc thù, chiếm 8,93%.

- Có 218 thôn, bản, tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn và không thực hiện sắp xếp do các yếu tố đặc thù về địa lý, quốc phòng, an ninh, dân tộc và văn hóa, chiếm 35,39%.

2. Phương án sắp xếp, kiện toàn chi bộ sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố, tổ chức chi bộ phải được rà soát, kiện toàn đồng bộ, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của tổ chức Đảng đối với địa bàn dân cư sau sắp xếp.

Đối với các thôn, bản, tổ dân phố thực hiện sáp nhập, thực hiện hợp nhất chi bộ tương ứng; kết thúc hoạt động của các chi bộ cũ và thành lập chi bộ mới theo địa bàn dân cư sau sắp xếp. Việc thành lập, chia tách, hợp nhất chi bộ thực hiện theo quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Quan tâm lựa chọn, bố trí bí thư chi bộ có phẩm chất chính trị, năng lực, uy tín, kinh nghiệm công tác và khả năng vận động quần chúng; khuyến khích thực hiện mô hình bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, bản, tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác Mặt trận tại những nơi đủ điều kiện nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành ở cơ sở.

Sau sắp xếp, tiếp tục củng cố chất lượng sinh hoạt chi bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; chú trọng công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên, nhất là đảng viên trẻ, đảng viên là người dân tộc thiểu số tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới.

3. Phương án sắp xếp, kiện toàn Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

Việc sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố phải gắn đồng bộ với kiện toàn ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư nhằm bảo đảm thống nhất trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Đối với các đơn vị thực hiện sáp nhập, tiến hành họp nhất ban công tác Mặt trận và các chi hội của các tổ chức chính trị - xã hội tương ứng theo địa bàn mới; kết thúc hoạt động của các tổ chức cũ sau khi hoàn thành việc kiện toàn tổ chức mới.

Sau sắp xếp, thực hiện rà soát, lựa chọn, bố trí Trưởng ban công tác Mặt trận và người tham gia các tổ chức đoàn thể bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, có uy tín, trách nhiệm, khả năng tập hợp, vận động Nhân dân và am hiểu địa bàn dân cư.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu dân cư theo hướng gần dân, sát dân, phát huy vai trò tự quản cộng đồng, tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các phong trào thi đua tại địa phương.

4. Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách

Rà soát tổng thể đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố để thực hiện sắp xếp, bố trí phù hợp với mô hình tổ chức mới sau sắp xếp; bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Việc bố trí người hoạt động không chuyên trách phải thực hiện công khai, dân chủ, khách quan; lựa chọn những người có phẩm chất, năng lực, uy tín, trách nhiệm, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và vận động quần chúng.

Đẩy mạnh thực hiện kiêm nhiệm chức danh nhằm giảm đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; đồng thời bảo đảm chế độ, chính sách theo quy định đối với các trường hợp thôi đảm nhiệm chức danh do sắp xếp. Quan tâm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ người hoạt động ở cơ sở; chú trọng tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số và người có uy tín tại cộng đồng dân cư.

5. Xử lý các vấn đề sau sắp xếp

5.1. Nhà văn hóa, tài sản công

Nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, công trình công cộng, tài sản công tại các thôn, bản, tổ dân phố thực hiện sáp nhập được rà soát, thống kê, quản lý và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.

Ưu tiên bố trí, sử dụng nhà văn hóa, địa điểm sinh hoạt cộng đồng bảo đảm phù hợp với quy mô dân cư, điều kiện đi lại và nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân sau sắp xếp. Đối với các công trình dôi dư, xuống cấp hoặc không còn phù hợp, UBND cấp xã tổ chức rà soát, đề xuất phương án quản lý, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí tài sản nhà nước. Khuyến khích việc tận dụng cơ sở vật chất

hiện có để phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp, tổ chức hoạt động văn hóa, xã hội tại khu dân cư sau sắp xếp.

5.2. Hồ sơ, tài liệu

Việc quản lý, bàn giao, lưu trữ hồ sơ, tài liệu của các thôn, bản, tổ dân phố thực hiện sắp xếp phải bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy định; tránh thất lạc, hư hỏng hoặc gián đoạn trong công tác quản lý ở cơ sở. UBND cấp xã chỉ đạo tổ chức rà soát, thống kê, phân loại toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức, hoạt động, dân cư, tài sản, các phong trào và hoạt động cộng đồng trước khi thực hiện sắp xếp; tổ chức bàn giao, tiếp nhận và lưu trữ theo quy định hiện hành.

Đối với các hồ sơ có giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống của cộng đồng dân cư cần được bảo quản, lưu giữ đầy đủ nhằm phục vụ công tác quản lý và gìn giữ giá trị lịch sử địa phương.

5.3. Các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư

Sau sắp xếp, các tổ chức tự quản tại cộng đồng dân cư như tổ an ninh, tổ hòa giải, tổ tự quản, tổ bảo vệ môi trường và các mô hình tự quản khác được rà soát, kiện toàn phù hợp với mô hình tổ chức mới của thôn, bản, tổ dân phố.

Việc kiện toàn các tổ chức tự quản phải bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả, không chồng chéo nhiệm vụ; phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng dòng họ và các lực lượng nòng cốt tại cơ sở trong công tác vận động Nhân dân, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Tiếp tục duy trì và phát huy các mô hình tự quản hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn; tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức tự quản với chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và chính quyền cơ sở trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cộng đồng dân cư.

6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện sắp xếp, kiện toàn thôn, bản, tổ dân phố được bảo đảm từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định tại Luật Ngân sách và phân cấp.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng của tỉnh về sắp xếp, kiện toàn thôn, bản, tổ dân phố nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong hệ thống chính trị và đồng thuận trong Nhân dân. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế từng địa bàn, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, hội nghị thôn, bản, tổ dân phố, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cộng đồng và các nền tảng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác tuyên truyền. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức

chính trị - xã hội, già làng, trưởng dòng họ, người có uy tín trong cộng đồng dân cư trong công tác vận động Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện. Thực hiện tốt công tác nắm tình hình Nhân dân; kịp thời giải thích, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch trong quá trình xây dựng và thực hiện phương án sắp xếp.

2. Rà soát tổng thể tổ chức thôn, bản, tổ dân phố, Chi bộ, Ban công tác Mặt trận và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách để xây dựng phương án sắp xếp phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương; bảo đảm tinh gọn đầu mối, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Kiện toàn đồng bộ tổ chức Chi bộ, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tại thôn, bản, tổ dân phố sau sắp xếp; bảo đảm duy trì vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, vai trò tập hợp, vận động nhân dân của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở.

3. Thực hiện bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan; lựa chọn người có phẩm chất, năng lực, uy tín, trách nhiệm và khả năng vận động quần chúng. Quan tâm thực hiện mô hình bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, bản, tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác Mặt trận tại những nơi đủ điều kiện. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng công tác, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng vận động Nhân dân cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố; chú trọng tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số và người có uy tín tại cộng đồng dân cư.

4. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách chịu tác động do sắp xếp theo quy định của Trung ương và của tỉnh; bảo đảm quyền lợi chính đáng, góp phần ổn định tư tưởng đội ngũ cán bộ ở cơ sở. Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành hoặc điều chỉnh cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh miền núi, biên giới, nhất là đối với các địa bàn vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn và khu vực biên giới. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, nhà văn hóa, hạ tầng thông tin và điều kiện hoạt động cho thôn, bản, tổ dân phố sau sắp xếp; từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và phục vụ Nhân dân.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Phương án; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các địa phương, bảo đảm việc sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố được thực hiện thống nhất, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế.

Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố trên phạm vi toàn tỉnh; kịp thời báo cáo UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc phát sinh và đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm việc tổ chức thực hiện phương án sắp xếp đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công quản lý, các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và UBND các xã, phường trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Phương án tổng thể sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực mình phụ trách, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm việc sắp xếp được thực hiện thống nhất, đồng bộ và đúng quy định của pháp luật.

Rà soát, cập nhật, điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hồ sơ quản lý và các nội dung khác có liên quan đến tên gọi, quy mô của thôn, bản, tổ dân phố sau khi thực hiện sắp xếp; phối hợp với các địa phương trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước.

3. UBND các xã, phường

UBND các xã, phường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc sắp xếp đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

Xây dựng Đề án sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố, tổ chức lấy ý kiến cử tri hoặc đại diện hộ gia đình đối với các nội dung liên quan đến việc sắp xếp; hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo quy định, trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định.

Sau khi Nghị quyết của HĐND cùng cấp, tổ chức công bố các quyết định về thành lập mới, sắp xếp, đổi tên thôn, bản, tổ dân phố; chỉ đạo kiện toàn tổ chức ở thôn, bản, tổ dân phố; thực hiện việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và giải quyết các chế độ, chính sách liên quan theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, chỉ đạo rà soát, cập nhật các hồ sơ, tài liệu, dữ liệu liên quan đến địa giới quản lý, dân cư, đất đai, tài sản công và các nội dung khác có liên quan sau khi thực hiện sắp xếp; bảo đảm hoạt động của thôn, bản, tổ dân phố và hệ thống chính trị ở cơ sở được duy trì ổn định, thông suốt, không làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và các quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết

những khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm việc triển khai Phương án đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; vận động Nhân dân tích cực tham gia, tạo sự đồng thuận và thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện Phương án.

Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội theo quy định của pháp luật; phối hợp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của Nhân dân trong quá trình thực hiện việc sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố; kịp thời phản ánh, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh, góp phần bảo đảm việc triển khai Phương án đúng quy định, công khai, dân chủ và đạt hiệu quả.
